

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024 (lần 2)

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kiểm toán nội bộ		
Mã học phần:	71ACCT40272	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ACCT40272_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	<input checked="" type="checkbox"/> Có, tài liệu giấy	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: in hoa, in đậm
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (nén lại và đặt mật khẩu file nén) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại 0918.01.03.09 (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích quy trình thực hiện kiểm toán nội bộ	Tự luận+trắc nghiệm	20%	TN1,2,4,9,17 TL câu 1	0.35đ/câu TL 1đ	
CLO3	Thực hiện các loại kiểm toán trong doanh nghiệp.	Trắc nghiệm	20%	TN13,14,18,19,20	0.35đ/câu	
CLO4	Vận dụng tư duy phản biện để đánh giá các rủi ro và các quy trình kiểm soát trong doanh nghiệp	Tự luận+trắc nghiệm	60%	TN3,5,6,7,8,10,11,12,15,16 TL câu 2	0.35đ/câu TL 2đ	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Phần I: Trắc nghiệm (7đ, gồm 20 câu mỗi câu 0,35đ)

Câu 1: Khi xây dựng chiến lược Kiểm toán nội bộ, vấn đề nào dưới đây Kiểm toán viên nội bộ cần cân nhắc

- A. Cả 3 phương án đều cần cân nhắc
- B. Sự thay đổi trong chiến lược của doanh nghiệp
- C. Những thay đổi trọng yếu trong quy trình, chính sách của doanh nghiệp và các quy định pháp luật
- D. Mức độ thay đổi của các thay đổi trong môi trường kiểm soát của doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 2: Trong quy trình lập Kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm, bước nào dưới đây là bước đầu tiên?

- A. Tìm hiểu chiến lược, mục tiêu, rủi ro và quy trình quản lý rủi ro
- B. Xem xét kỳ vọng của Hội đồng quản trị, lãnh đạo đơn vị và các bên hữu quan
- C. Liên kết các rủi ro với những mục tiêu và quy trình cụ thể
- D. Dự thảo kế hoạch

ANSWER: A

Câu 3: Trong những trường hợp dưới đây, thông tin của trường hợp nào có độ tin cậy cao nhất?

- A. Thông tin do Kiểm toán viên nội bộ trực tiếp thu thập
- B. Thông tin do phòng kế toán cung cấp

- C. Thông tin thu được từ một hệ thống có hệ thống kiểm soát nội bộ mới xây dựng
- D. Thông tin chưa được chứng thực

ANSWER: A

Câu 4: Kiểm toán viên nội bộ sẽ thực hiện công việc sau ở giai đoạn nào của quá trình kiểm toán: Đánh giá xem liệu thông tin, thử nghiệm và kết quả có đầy đủ, đáng tin cậy, có liên quan và hữu ích để đạt được các mục tiêu kiểm toán và chứng minh cho kết quả và kết luận kiểm toán hay không

- A. Giai đoạn Giám sát thực hiện
- B. Giai đoạn lập chiến lược kiểm toán
- C. Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán
- D. Giai đoạn triển khai ứng phó

ANSWER: A

Câu 5: Trong các rủi ro được nêu liên quan đến tài khoản tiền mặt dưới đây, rủi ro nào là rủi ro quan trọng nhất?

- A. Cố tình chi khống hoặc hạch toán thiếu nghiệp vụ thu chi phát sinh.
- B. Biên bản kiểm kê tiền mặt có số tiền dư đến đơn vị đồng.
- C. Biên bản kiểm kê tiền mặt thiếu chữ ký của Kế toán trưởng.
- D. Có nghiệp vụ thu chi tiền mặt với số tiền lớn, trên 10 triệu đồng.

ANSWER: A

Câu 6: “tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan, tránh bất kỳ hành động nào làm giảm uy tín nghề nghiệp của mình”, đây là nội dung của nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ nào?

- A. Tư cách nghề nghiệp
- B. Năng lực chuyên môn và tính thận trọng
- C. Tính bảo mật
- D. Tính chính trực

ANSWER: A

Câu 7: Người làm công tác kiểm toán nội bộ không thực hiện kiểm toán đối với quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình mà mình là người.....

- A. chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng nó
- B. chịu trách nhiệm trong việc xây dựng nó
- C. tham gia 1 phần trong việc xây dựng nó
- D. không liên quan trong việc xây dựng nó

ANSWER: A

Câu 8: Theo chuẩn mực kiểm toán nội bộ Việt nam, các báo cáo kiểm toán nội bộ phải:

- A. cả 3 phương án đều đúng
- B. chính xác, khách quan

C. rõ ràng, súc tích

D. mang tính xây dựng, đầy đủ và kịp thời

ANSWER: A

Câu 9: Trường hợp nào sau đây là Kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro:

A. Mục tiêu đơn vị → Xác định rủi ro → Xác định các chính sách/kiểm soát thực tế → chọn mẫu kiểm tra → Sai sót

B. Thông tin tài chính/phi tài chính của đơn vị → Mục tiêu/phạm vi → Chọn mẫu → Sai sót → Kiểm soát yếu kém

C. Xác định rủi ro → Mục tiêu đơn vị → Xác định các chính sách/kiểm soát thực tế → chọn mẫu kiểm tra → Sai sót

D. Chọn mẫu kiểm tra → Xác định rủi ro → Mục tiêu đơn vị → Xác định các chính sách/kiểm soát thực tế → Sai sót.

ANSWER: A

Câu 10: Hãy cho biết trình tự sắp xếp nào sau đây là hợp lý nhất trong kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng- phải thu

A. Nhận đơn đặt hàng, Lập lệnh bán hàng, Xuất kho hàng hóa, Gửi hàng.

B. Nhận đơn đặt hàng, Xuất kho hàng hóa, Lập lệnh bán hàng, Gửi hàng.

C. Nhận đơn đặt hàng, Xuất kho hàng hóa, Lập hóa đơn, Lập lệnh bán hàng.

D. Nhận đơn đặt hàng, Lập hóa đơn, Xuất kho hàng hóa, Gửi hàng.

ANSWER: A

Câu 11 : Khi thiết kế kiểm soát nội bộ, trường hợp nào sau đây một nhân viên có thể được phép kiêm nhiệm?

A. Ghi sổ tiền mặt – ghi sổ tài sản cố định

B. nhận đơn đặt hàng – xuất kho – thu tiền – ghi sổ

C. nhận hàng – nhập kho – trả tiền – ghi sổ

D. Chăm công- tính lương- chi lương.

ANSWER: A

Câu 12: Bộ phận nào sẽ : Đưa ra đảm bảo và tư vấn về việc các cấu trúc và các quy trình quản trị được thiết kế và vận hành hiệu quả?

A. Kiểm toán nội bộ

B. Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên

C. Ban giám đốc

D. Ban quản lý cấp cao.

ANSWER: A

Câu 13: Kiểm tra Quy định về “Thực hiện thỏa ước lao động tập thể”. Đây là loại kiểm toán:

- A. Kiểm toán tuân thủ
- B. Kiểm toán nhà nước
- C. Kiểm toán hoạt động
- D. Kiểm toán báo cáo tài chính

ANSWER: A

Câu 14: Bản chất của Kiểm toán hoạt động:

- A. Cả 3 phương án đều đúng
- B. Kiểm toán hoạt động thiên về tham vấn cho bộ phận quản lý hơn là một cuộc kiểm toán
- C. Kiểm toán hoạt động diễn ra ở rất nhiều lĩnh vực khác nhau tùy theo yêu cầu của Ban giám đốc
- D. Kiểm toán hoạt động nhằm đưa ra những kiến nghị để cải tiến hoạt động trong doanh nghiệp.

ANSWER: A

Câu 15: Kiểm toán nội bộ thuộc tuyến phòng vệ thứ mấy trong mô hình “Quản trị doanh nghiệp và mô hình ba tuyến phòng vệ”

- A. Tuyến phòng vệ thứ ba
- B. Tuyến phòng vệ thứ hai
- C. Tuyến phòng vệ thứ nhất
- D. Không thuộc tuyến phòng vệ nào

ANSWER: A

Câu 16: Khi xây dựng chiến lược Kiểm toán nội bộ, vấn đề nào dưới đây Kiểm toán viên nội bộ ít cần cân nhắc

- A. Thông tin Công ty
- B. Sự thay đổi trong chiến lược của doanh nghiệp
- C. Những thay đổi trọng yếu trong quy trình, chính sách của doanh nghiệp và các quy định pháp luật
- D. Mức độ thay đổi của các thay đổi trong môi trường kiểm soát của doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 17: Trong quy trình lập Kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm, bước nào dưới đây là bước cuối cùng

- A. Thảo luận và phê duyệt
- B. Xem xét kỳ vọng của Hội đồng quản trị, lãnh đạo đơn vị và các bên hữu quan
- C. Liên kết các rủi ro với những mục tiêu và quy trình cụ thể
- D. Dự thảo kế hoạch

ANSWER: A

Câu 18: Người phụ trách kiểm toán nội bộ có trách nhiệmchiến lược kiểm toán nội bộ vàHội đồng quản trị/Ban kiểm soát phê duyệt và làm cơ sở cho việc lập kế hoạch kiểm toán năm.

- A. xây dựng / trình
- B. xây dựng/bắt buộc

C. ký /bắt buộc

D. ký/trình

ANSWER: A

Câu 19: Trong các tình huống dưới đây, tình huống nào là kiểm toán tuân thủ.

A. Kiểm tra về thuế Thu nhập cá nhân với cá nhân có thu nhập cao là Youtuber A

B. Nghiên cứu các nghiệp vụ sử dụng máy tính tại công ty S nhằm đánh giá xem trung tâm máy tính của công ty này có hoạt động hiệu quả không

C. Thẩm tra khả năng thành công của việc đưa sản phẩm mới vào thị trường tại TP.HCM

D. Xác định xem Báo cáo tài chính của công ty có được trình bày một cách hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán không

ANSWER: A

Câu 20: Trong kiểm toán nội bộ, Phân tích chỉ số, phân tích xu hướng, so sánh các kỳ với nhau,... Đây là ví dụ về:

A. Phân tích tổng quát.

B. Phân tích căn nguyên

C. Phân tích hình thức

D. Phân tích tổng hợp

ANSWER: A

Phần II: Tự luận (3 điểm, gồm 1 câu 1đ và 1 câu 2 đ)

Câu 1: (1 điểm)

Ban Giám đốc yêu cầu trưởng kiểm toán nội bộ thực hiện một hợp đồng để đề xuất các thủ tục và chính sách nhằm cải thiện việc kiểm soát của Ban Giám đốc đối với hoạt động tiếp thị qua điện thoại của một bộ phận. Trưởng kiểm toán nội bộ Không chấp nhận hợp đồng vì việc đề xuất các biện pháp kiểm soát sẽ làm giảm tính khách quan trong tương lai đối với hoạt động này.

Bạn cho biết trưởng kiểm toán nội bộ không chấp nhận hợp đồng là đúng hay sai, vì sao ? và nếu bạn là trưởng kiểm toán nội bộ thì bạn có chấp nhận không?

Câu 2: (2 điểm)

Dưới đây là thủ tục kiểm soát trong chu trình bán hàng áp dụng tại shop A (một shop chuyên kinh doanh quần áo thời trang):

Không có giá bán niêm yết trên quần áo, khách hàng tự thỏa thuận. Sau khi đã thỏa thuận giá bán với khách hàng, nhân viên bán hàng sẽ lập hóa đơn bán hàng. Đồng thời, vào cuối ngày, nhân viên bán hàng cũng lập phiếu bán hàng trên đó ghi nhận giá bán và giá vốn của mặt hàng

bán ra trong ngày. Phiếu này là cơ sở để tính hoa hồng cho nhân viên. Dựa trên hóa đơn và phiếu ghi nhận bán hàng, kế toán sẽ nhập doanh thu và giá vốn vào máy tính.

Yêu cầu: Giả sử bạn là Trưởng kiểm toán nội bộ tại A, hãy xác định các yếu kém của kiểm soát nội bộ trong chu trình bán hàng nêu trên và Các sai phạm nào có thể xảy ra do các yếu kém nêu trên? Trình bày như sau:

1. Yếu kém 1:...
Sai phạm có thể xảy ra:....
2. Yếu kém 2:...
Sai phạm có thể xảy ra:...
3. Yếu kém 3:...
Sai phạm có thể xảy ra:...

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	
Câu 1 – 20	Đáp án A	0.35	
II. Tự luận		3.0	
Câu 1	Trưởng kiểm toán nội bộ không chấp nhận hợp đồng là sai vì đây chỉ là hợp đồng tư vấn	0.5	
	<i>Nếu là trưởng kiểm toán nội bộ em sẽ chấp nhận hợp đồng</i>	0.5	
Câu 2	Yếu kém 1: Không có giá niêm yết đối với các mặt hàng sản phẩm của A.0.35 -> sai phạm có thể : Nhân viên được tùy ý điều chỉnh giá bán , Giá cả thất thường, khi lên cao khi thấp gây ảnh hưởng đến uy tín của A 0.35	0.7	
	Yếu kém 2: nhân viên bán hàng cũng lập phiếu bán hàng trên đó ghi nhận giá bán và giá vốn của mặt hàng bán ra trong ngày. Phiếu này là cơ sở để tính hoa hồng cho nhân viên 0.35 -> sai phạm có thể :Nâng giá bán để hưởng hoa hồng cao 0.35	0.7	

	Yếu kém 3: Dựa trên hóa đơn và phiếu ghi nhận bán hàng, kế toán sẽ nhập doanh thu và giá vốn vào máy tính 0.3 -> sai phạm có thể :doanh thu có thể bị sai do gian lận 0.3	0.6	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




Phan Minh Nguyệt

Nguyễn Thị Phước